TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN ĐỊNH** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **06**/2023/HS-ST
Ngày 01 - 3 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Thu.

2. Ông Lưu Thế Hùng.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Nương - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 3 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 89/2022/TLST - HS ngày 15 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trịnh Thị L**, sinh ngày 26 tháng 7 năm 1993 tại Thị trấn V, huyện V, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Khu phố G, Thị trấn V, huyện V, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trịnh Ngọc D, sinh năm 1967 và bà: Đặng Thị M, sinh năm 1975; Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ nhất. Bị cáo chung sống cùng với anh Hà Văn H nhưng không đăng ký kết hôn, có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2017 và con nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/7/2022 đến ngày 09/7/2022 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lê Viết H**, sinh ngày 10 tháng 7 năm 2000 tại Phường T, Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Phố 3, Phường T, Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Viết B, sinh năm 1980 và bà: Lê Thị V, sinh năm 1984; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Bị cáo chung sống cùng với chị Đỗ Thị Yên L nhưng không

đăng ký kết hôn, có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2019, con nhỏ nhất sinh năm 2022.

Tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 12/12/2019 bị Tòa án nhân dân tỉnh A xử phạt 27 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo bản án số 302/2019/HS-PT, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/6/2019. Ngày 28/01/2021, H được tha tù trước thời hạn có điều kiện.

Nhân thân: Ngày 25/6/2021, bị Công an Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Ngày 29/6/2021, Hưng đã nộp tiền phạt.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/7/2022 đến ngày 09/7/2022 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng*:

1. Anh Ngô Tuấn T, sinh ngày 06/4/2008 (Có mặt).

2. Chị Ngô Thị Quyền T, sinh ngày 10/10/2006 (Có mặt).

Người đại diện hợp pháp cho anh Thành, chị Trân: Bà Ngô Thị L, sinh năm 1983 (là mẹ đẻ). Có mặt.

Đều ĐKHKTT: Khu phố T, Thị trấn B, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Khu 1, Thị trấn V, huyện V, tỉnh Thanh Hóa.

3. Chị Đỗ Thị T1, sinh năm 2004 (Vắng mặt).

ĐKHKTT: Thôn Bình Minh, xã M, huyện N, Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Tiểu khu V, Thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

4. Chị Trịnh Thị Hà V, sinh năm 2004 (Có mặt).

Địa chỉ: Phố 3, Phường T, Thành phố Thanh Hóa, Thanh Hóa.

5. Anh Mai Trọng T, sinh năm 2000 (Có mặt).

Địa chỉ: Phố Phú Ân, Phường T, Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

6. Anh Trịnh Thế T2, sinh năm 1998 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn Chấn Long, xã T, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

7. Anh Hoàng Đức Hoài N, sinh năm 2002 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 5, xã T, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

8. Anh Nguyễn Xuân N1, sinh năm 2004 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Đắc Châu 2, xã T, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người chứng kiến*: Ông Lê Xuân S, sinh năm 1954 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Tân Ngữ 2, xã Định Long, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 29/6/2022, Trịnh Thị L gọi điện bằng ứng dụng Telegram cho một người tên Hoàng ở Hà Nội để mua một nửa chỉ Ketamine và 10 viên ma túy kẹo hết số tiền 3.000.000đ với mục đích để sử dụng. Đến chiều ngày 01/7/2022, khi L đang ở quán Karaoke Monaco thuộc thôn Tân Ngữ 2, xã Định Long, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa (quán do L thuê lại, đang trong quá trình sửa chữa để kinh doanh) thì nhận được ma túy bằng hình thức giao hàng nhanh và thanh toán tiền cho người giao hàng (L không biết họ tên, đặc điểm và địa chỉ của người giao hàng).

Sau khi mua được ma túy, L đưa số ma túy trên cho Ngô Tuấn T, sinh ngày 06/4/2008, đăng ký hộ khẩu thường trú tại Khu phố T, Thị trấn B, huyện Yên Định cất giữ (Thành được L thuê để dọn dẹp quán Karaoke Monaco). Sau khi nhận được ma túy từ L, Thành cất số ma túy trên vào sau bể nước ở quán.

Tối ngày 02/7/2022, trong lúc ngồi ăn tối ở Thị trấn B, huyện Yên Định thì Trịnh Thị L gặp Lê Viết H cùng các bạn của Hưng gồm: Trịnh Thị Hà V, sinh ngày 12/8/2004 ở Phố 3, Phường T, Thành phố Thanh Hóa; Mai Trọng T, sinh năm 2000, ở Phố Phú Ân, Phường T, Thành phố Thanh Hóa; Trịnh Thế T2, sinh năm 1998 ở Thôn Chấn Long, xã T, huyện Thiệu Hóa; Nguyễn Đức Hoài Nam, sinh năm 2002, ở Thôn 5, xã T, huyện Thiệu Hóa và Nguyễn Xuân N1, sinh ngày 15/12/2004 ở thôn Đắc Châu 2, xã T, huyện Thiệu Hóa. Sau khi ăn xong, L mời nhóm của Hưng vào quán Karaoke Monaco của L để hát và uống bia. Khi đến quán, L nói với mọi người và 02 nhân viên của quán là Ngô Thị Quyền T, sinh ngày 10/10/2006, đăng ký hộ khẩu thường trú tại Khu phố T, Thị trấn B, huyện Yên Định và Đỗ Thị T1, sinh ngày 25/5/2004 ở Thôn Bình Minh, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa vào phòng Vip 2 để hát và sử dụng ma túy nên mọi người đều đồng ý.

Đến khoảng 01 giờ ngày 03/7/2022, L nói với Ngô Tuấn T lấy cho L nửa chỉ Ketamine và 05 viên ma túy dạng kẹo mà L đã nhờ Thành cất giấu từ trước. Số ma túy dạng kẹo còn lại, Thành để lại vị trí cũ.

Sau khi lấy được ma túy, L gọi Lê Viết H ra ngoài hành Lg trước cửa phòng Vip 2 đưa cho Hưng 04 - 05 mảnh ma túy dạng kẹo đã bẻ sẵn và bảo Hưng mang vào phòng chia cho mọi người sử dụng. Hưng đồng ý và cầm ma túy vào phòng chia cho Trịnh Thị Hà V, Trịnh Thế T2, Mai Trọng T, Nguyễn Xuân N1 và Nguyễn Đức Hoài Nam mỗi người một mảnh, bản thân Hưng cũng sử dụng một mảnh. L còn đưa cho Ngô Thị Quyền T 02 nửa viên ma túy dạng kẹo và bảo Trân sử dụng một nửa, còn một nửa đưa cho Thúy sử dụng. Bản thân L cũng sử dụng một viên ma túy dạng kẹo.

Sau khi sử dụng ma túy, ngồi trong phòng hát một lúc, L ra ngoài quầy lễ tân của quán, đổ Ketamine ra đĩa sứ để xào rồi dùng thẻ nhựa đảo và kẻ thành các

đường "ke". L lấy tờ tiền polime mệnh giá 10.000 Việt Nam đồng trong túi xách cuốn thành ống hút sau đó mang vào phòng Vip 2 để mời mọi người và bản thân cùng sử dụng (Bút lục 144 – 146, 148, 150, 155 – 156, 167 – 169, 197- 200, 212 – 214, 227 – 229, 234 – 236).

Đến 05 giờ 30 phút ngày 03/7/2022, khi L và Hưng cùng các đối tượng đang tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thanh Hóa phối hợp với Công an xã Định Long, huyện Yên Định tiến hành kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang, thu giữ: 01 đĩa sứ màu trắng, trên đĩa có chứa chất tinh thể màu trắng. Toàn bộ tinh thể màu trắng này được dồn vào một túi nilon màu trắng và niêm phong theo quy định (ký hiệu M), một ống hút được cuộn bằng tờ tiền polime mệnh giá 10.000 Việt Nam đồng; 01 thẻ nhựa ATM màu xanh. Ngô Tuấn T tự nguyện giao nộp 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa các cục chất bột màu xanh (không xác định được hình dạng, kích thước, ký hiệu M1). Thu giữ của Trịnh Thị L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng đã qua sử dụng kèm theo sim. Thu giữ của Lê Viết H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, đã qua sử dụng kèm theo sim và số tiền 2.000.000đ (Bút lục 01 – 06).

Kết quả giám định mẫu nước tiểu thu của Trịnh Thị L, Lê Viết H, Trịnh Thị Hà V, Trịnh Thế T2, Mai Trọng T, Nguyễn Xuân N1, Hoàng Đức Hoài N, Ngô Thị Quyền T và Đỗ Thị T1 đều dương tính với ma túy loại MDMA, Methamphetamine và Ketamine (Bút lục 14 -15).

Tại bản kết luận giám định số 2381/KL-KTHS ngày 08/7/2022 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

- Chất tinh thể màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,302 gam, loại Ketamine.

- Các chất bột màu xanh của phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,581 gam, loại MDMA (Bút lục 27).

Qúa trình điều tra, Trịnh Thị L và Lê Viết H đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên. Lời khai của L, Hưng phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được, kết luận giám định ma túy, lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ xác định Trịnh Thị L, Lê Viết H đã tổ chức cho Trịnh Thị Hà V, Trịnh Thế T2, Mai Trọng T, Nguyễn Xuân N1, Nguyễn Đức Hoài Nam, Ngô Thị Quyền T và Đỗ Thị T1 sử dụng trái phép chất ma túy; trong đó Nguyễn Xuân N1, Trịnh Thị Hà V và Ngô Thị Quyền T đều là người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi.

Sau khi lấy đi số ma túy là 05 viên thuốc lắc và nửa chỉ Ketamine để sử dụng, Trịnh Thị L còn phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi tàng trữ trái phép số ma túy còn lại là 1,581 gam, loại MDMA để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì

bị công an bắt quả tang và số ma túy này đã được Thành giao nộp cho cơ quan công an. Toàn bộ số ma túy này L đã nhờ Ngô Tuấn T mới 14 tuổi 02 tháng 27 ngày cất giữ. Do đó, L phải chịu tình tiết định khung "Sử dụng người dưới 16 tuổi vào việc phạm tội" đối với tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điểm đ Khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Về vật chứng vụ án gồm:

- 01 đĩa sứ màu trắng;
- 01 thẻ nhựa ATM màu xanh;
- 01 ống hút được cuộn bằng tờ tiền polime mệnh giá 10.000 Việt Nam đồng;
- Số tiền 2.000.000đ đang được niêm phong, mặt trước có chữ "Tiền vụ Trịnh Thị L" mặt sau phong bì có đóng dấu tròn của "Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Định" có chữ ký, chữ viết ghi rõ họ tên Nguyễn Văn Kiên, Trần Anh Tuấn, Tống Duy Hùng và Nguyễn Thị Hạnh đang được bảo quản tại Kho vật chứng Kho bạc Nhà nước huyện Yên Định;
- 01 phong bì niêm phong mẫu vật do Công an huyện Yên Định phát hành được dán kín có chữ ký, chữ viết của Nguyễn Văn Kiên, Trần Anh Tuấn, Nguyễn Thị Hạnh, Tống Duy Hùng và các hình dấu đứng tên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Định. Mặt trước phong bì ký hiệu "Điện thoại vụ Trịnh Thị L";
- 01 Phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Nguyễn Văn Quân và các hình dấu đứng tên phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Mặt trước phong bì ký hiệu "T" và "Phong bì niêm phong mẫu vật vụ Tổ chức sử dụng";
- 01 Phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Nguyễn Văn Quân và các hình dấu đứng tên phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Mặt trước phong bì ký hiệu "T1" và "Phong bì niêm phong mẫu vật vụ Tổ chức sử dụng";

Số vật chứng trên hiện đang được bảo quản, chờ xử lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKSYĐ ngày 13/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định đã truy tố Trịnh Thị L về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo Điểm b, c Khoản 2 Điều 255 và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Điểm đ Khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; truy tố Lê Viết H về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo Điểm b, c Khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Trịnh Thị L và Lê Viết H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trịnh Thị L phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; bị cáo Lê Viết H phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy";

Đề nghị áp dụng Điểm b, c Khoản 2 Điều 255, Điểm đ Khoản 2 Điều 249, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58, Điều 55 của Bộ luật hình sự; Đề nghị HĐXX xử phạt Trịnh Thị L từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và từ 05 năm đến 05 năm 03 tháng về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt bị cáo phải chịu từ 12 năm 03 tháng tù đến 12 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 03/7/2022.

Đề nghị áp dụng Điểm b, c Khoản 2 Điều 255, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điểm h Khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự; Đề nghị HĐXX xử phạt Lê Viết H từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 03/7/2022;

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2, Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000đ (*Mười nghìn đồng*); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng đã qua sử dụng của Trịnh Thị L.

Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ mẫu vật ma túy còn lại sau giám định; 01 thẻ sim điện thoại có số thuê bao 0981551818 được lắp trong điện thoại của Trịnh Thị L; 01 đĩa sứ màu trắng đã qua sử dụng; 01 thẻ nhựa ATM màu xanh đã qua sử dụng.

Trả lại cho Lê Viết H 01 điện thoại Iphone màu đen đã qua sử dụng kèm theo sim và số tiền 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*).

Số vật chứng đang được bảo quản theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Đề nghị HĐXX xem xét thực hiện theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận: Các bị cáo Trịnh Thị L và Lê Viết H không có tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát. Các bị cáo nói lời sau cùng, đều mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố

đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo Trịnh Thị L và Lê Viết H đã hoàn toàn thừa nhận: Vào khoảng 05 giờ 30 phút ngày 03/7/2022, tại phòng hát Vip 2, quán Karaoke Monaco ở thôn Tân Ngữ 2, xã Định Long, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thanh Hóa phối hợp cùng với công an xã Định Long, huyện Yên Định bắt quả tang các bị cáo Trịnh Thị L, Lê Viết H đang có hành vi tổ chức cho bản thân cùng với 7 đối tượng khác là Trịnh Thị Hà V (17 tuổi 10 tháng 21 ngày), Trịnh Thế T2, Mai Trọng T, Nguyễn Xuân N1 (17 tuổi 06 tháng 18 ngày), Hoàng Đức Hoài N, Ngô Thị Quyền T (15 tuổi 08 tháng 23 ngày) và Đỗ Thị T1 sử dụng trái phép chất ma túy.

Ngoài ra, trong quá trình bắt quả tang Ngô Tuấn T (14 tuổi 02 tháng 27 ngày) đã giao nộp 1,581gam, loại MDMA cho cơ quan công an. Đây là số ma túy do Trịnh Thị L mua với mục đích để sử dụng, L nhờ Thành cất giữ, chưa kịp sử dụng thì bị Công an bắt.

Lời khai nhận của các bị cáo Trịnh Thị L và Lê Viết H tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của các bị cáo Trịnh Thị L và Lê Viết H đã phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Do các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho từ 02 người trở lên và trong đó có Trịnh Thị Hà V, Nguyễn Xuân N1, Ngô Thị Quyền T là những người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi nên phải chịu tình tiết định khung là "đối với 02 người trở lên" và "đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi". Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm b, c Khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo Trịnh Thị L đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung là "sử dụng người dưới 16 tuổi vào việc phạm tội" được quy định tại Điểm đ Khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đối với Ngô Thị Quyền T được L đưa ma túy dạng kẹo cho sử dụng và L chỉ đạo Trân đưa ma túy kẹo cho Đỗ Thị T1 sử dụng. Hành vi của Trân đã giúp sức cùng L để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, tại thời điểm thực hiện hành vi vi phạm pháp luật Ngô Thị Quyền T mới 15 tuổi 08 tháng 23 ngày tuổi nên theo quy định tại Điều 12 Bộ luật hình sự năm 2015 thì Trân chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Đối với Ngô Tuấn T là người được L nhờ cất giấu ma túy hộ. Thành biết đó là ma túy nhưng vẫn cất giấu hộ L. Khi cơ quan công an bắt quả tang thì Thành đã giao nộp cho cơ quan công an và theo kết quả giám định là ma túy, có tổng khối

lượng là 1,581g, loại MDMA. Hơn nữa, Thành cũng là người thực hiện theo yêu cầu của L đưa ma túy để L tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó hành vi của Thành đã giúp sức cùng L tàng trữ trái phép chất ma túy cũng như Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhưng tại thời điểm thực hiện hành vi vi phạm pháp luật Thành mới 14 tuổi 02 tháng 27 ngày nên theo quy định tại Điều 12 Bộ luật hình sự năm 2015 thì trong vụ án này Thành chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Vì vậy, Ngô Thị Quyền T và Ngô Tuấn T đã bị Công an huyện Yên Định ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Đây là vụ án tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy có tính chất rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hậu quả của việc sử dụng ma túy đã ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, là một trong những nguyên nhân chính gây ra các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Do vậy, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc để răn đe và phòng ngừa chung.

Đánh giá tính chất đồng phạm là giản đơn, Trịnh Thị L là người khởi xướng, cung cấp chất ma túy, sử dụng địa điểm, dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy và mời người khác sử dụng ma túy nên có vai trò thứ nhất trong vụ án; Lê Viết H là người thực hiện theo sự chỉ đạo của L, trực tiếp mời mọi người sử dụng ma túy nên giữ vai trò sau L là phù hợp.

Đối với tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", bị cáo Trịnh Thị L là người thực hiện hành vi phạm tội độc lập.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Bị cáo L không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều thành khẩn khai báo, có ông bà nội, ngoại là người có công với cách mạng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Lê Viết H có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "tái phạm" được quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bản thân bị cáo còn có nhân thân xấu, do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy năm 2021 bị xử phạt vi phạm hành chính, nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, sửa chữa bản thân mà tiếp tục có hành vi giúp sức cho L tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự theo Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy: Với tính chất của vụ án rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo đưa chất ma túy vào cơ thể của bản thân mình và cho những người khác, đặc biệt có cả những người chưa đủ tuổi thành niên, chưa phát triển đầy đủ về thể chất, tâm sinh lý là nguy hiểm nên cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo cải tạo, tu dưỡng bản thân thành công dân tốt.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[5] Đối với người bán ma túy cho Trịnh Thị L giá 3.000.000đ, tên là Hoàng ở Hà Nội. L khai không biết họ tên đầy đủ, địa chỉ cụ thể của Hoàng nên không có căn cứ xử lý, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý theo quy định.

Đối với Trịnh Thị Hà V, Trịnh Thế T2, Mai Trọng T, Nguyễn Xuân N1, Hoàng Đức Hoài N và Đỗ Thị T1 không tham gia vào việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cùng với L và Hưng nên Công an huyện Yên Định đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với những người này là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với một tờ tiền polime mệnh giá 10.000đ, 01 chiếc điện thoại di dộng nhãn hiệu Iphone màu trắng đã qua sử dụng của Trịnh Thị L là công cụ, phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 đĩa sứ màu trắng đã qua sử dụng; 01 thẻ nhựa ATM màu xanh đã qua sử dụng, 01 thẻ sim điện thoại có số thuê bao 0981551818 được lắp trong điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng của Trịnh Thị L là công cụ liên quan đến việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với mẫu vật ma túy còn lại sau giám định được đựng trong phong bì niêm phong mẫu vật là vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại Iphone màu đen đã qua sử dụng có kèm theo sim và số tiền 2.000.000đ thu giữ của Lê Viết H không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho Hưng là phù hợp.

[8] Về án phí: Các bị cáo Trịnh Thị L và Lê Viết H bị kết án, không thuộc trường hợp được miễn án phí nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ Điểm b, c Khoản 2 Điều 255 và Điểm đ Khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trịnh Thị L phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; bị cáo Lê Viết H phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

Áp dụng: Điểm b, c Khoản 2 Điều 255; Điểm đ Khoản 2 Điều 249; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 55 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Thị L 07 (bảy) năm 03 (*ba*) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và 05 (*năm*) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là 12 (*mười hai*) năm 03 (*ba*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 03/7/2022.

Áp dụng: Điểm b, c Khoản 2 Điều 255; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Viết H 07 (*bảy*) năm 03 (*ba*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 03/7/2022.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2, Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000đ (*Mười nghìn đồng*); 01 chiếc điện thoại di dộng nhãn hiệu Iphone màu trắng đã qua sử dụng của Trịnh Thị L đựng trong một phong bì niêm phong mẫu vật do Công an huyện Yên Định phát hành được dán kín có chữ ký, chữ viết của Nguyễn Văn Kiên, Trần Anh Tuấn, Nguyễn Thị Hạnh, Tống Duy Hùng và các hình dấu đứng tên Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Yên Định trước phong bì ký hiệu: "Điện thoại vụ Trịnh Thị L".

Tịch thu tiêu hủy: 01 thẻ sim điện thoại có số thuê bao 0981551818 được lắp trong điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng của Trịnh Thị L; 01 đĩa sứ màu trắng đã qua sử dụng; 01 thẻ nhựa ATM màu xanh đã qua sử dụng; Toàn bộ mẫu vật ma túy còn lại sau giám định đựng trong một phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Nguyễn Văn Quân và các hình dấu đứng tên phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Mặt trước phong bì ký hiệu "T" và "phong bì niêm phong mẫu vật vụ Tổ chức sử dụng" và 01 phong bì niêm phong mẫu vật do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Nguyễn Văn Quân và các hình dấu đứng tên phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Mặt trước phong bì ký hiệu "T1" và "phong bì niêm phong mẫu vật vụ Tổ chức sử dụng".

Trả lại cho Lê Viết H 01 điện thoại Iphone màu đen đã qua sử dụng kèm theo sim đựng trong một phong bì niêm phong mẫu vật do Công an huyện Yên Định phát hành được dán kín có chữ ký, chữ viết của Nguyễn Văn Kiên, Trần Anh Tuấn, Nguyễn Thị Hạnh, Tống Duy Hùng và các hình dấu đứng tên Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Yên Định trước phong bì ký hiệu: "Điện thoại vụ …".

Các vật chứng trên được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định theo phiếu nhập kho số NK13 ngày 20/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Trả lại cho Lê Viết H số tiền 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) đựng trong 01 phong bì được niêm phong mặt trước có chữ "Tiền vụ Trịnh Thị L", mặt sau phong bì đóng dấu tròn của "Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Định", có chữ ký, chữ viết ghi rõ họ tên Nguyễn Văn Kiên, Trần Anh Tuấn, Tống Duy Hùng và Nguyễn Thị Hạnh theo phiếu nhập kho ngày 05/12/2022 của Kho bạc Nhà nước huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

4. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Trịnh Thị L và Lê Viết H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Công an huyện Yên Định;
- Chi cục THADS huyện Yên Định;
- Bị cáo;
- Lưu: hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoa